

Số: /TB- SLĐTBOXH

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã được chỉ ra trong Kết luận số 230/KL-TTr ngày 16/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Kết luận số 230/KL-TTr ngày 16/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 1125/UBND-KGVX ngày 25/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1125/UBND-KGVX ngày 25/9/2022. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thông báo những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã được chỉ ra trong Kết luận số 230/KL-TTr ngày 16/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1.1. Chưa tổng hợp, báo cáo Bộ LĐTBXH về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Hỗ trợ tiền ăn cho 810 đại biểu không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia 04 lớp tập huấn tại huyện Hữu Lũng không đúng mức quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Lạng Sơn (tổng số tiền chi thiếu là 40.500.000 đồng).

1.3. Chưa thực hiện vai trò chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để chỉ đạo tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo (tiểu Dự án 1 Chương trình 30a) theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Điểm a Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.1. Hằng năm, vào đầu kỳ kế hoạch chưa có dự kiến phân bổ nguồn vốn trung ương, địa phương cho cấp huyện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.2. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện Văn Quan, Đình Lập và Bình Gia triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trong giai đoạn 2018 -2020 chưa đúng quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh Lạng Sơn.

3. Ban Dân tộc

3.1. Chưa thực hiện vai trò chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để chỉ đạo tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (tiểu dự án 1 Chương trình 135) theo quy định tại Điểm b khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTG ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Điểm b Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Quyết toán nội dung chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp đối với 10/10 phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc không đúng mức quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Lạng Sơn (tổng số tiền chi thiếu là 1.216.550.000 đồng).

4. Sở Y tế

4.1. Chưa tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo; ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, chi phí khám chữa bệnh; bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định tại Điều 1 và Điều 3 Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Hằng năm, chưa chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tình hình hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trình Chủ tịch UBND tỉnh gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

5.1. Thực hiện hỗ trợ cụm thông tin cơ sở tại Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị và in 672 cuốn "Sổ tay công tác thông tin cơ sở" khi chưa có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh là chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 12 và Điểm d Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.2. Chưa thực hiện nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Chưa kiểm tra, giám sát việc trang cấp và sử dụng thiết bị tại Đội biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, 16 thiết bị trị giá 57.294.600 đồng chưa đưa vào sử dụng (cấp ngày 16/9/2020, còn đóng nguyên hộp tại kho lưu trữ của Đội biên phòng), 01 màn hình led công nghiệp không có tín hiệu.

6. Huyện Bình Gia

6.1. Chưa tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Hỗ trợ tiền ăn cho 165 đại biểu không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia 04 lớp tập huấn không đúng mức quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Lạng Sơn (tổng số tiền chi thiếu là 5.610.000 đồng).

6.3. Chưa kiểm tra, giám sát việc chi trả hỗ trợ giáo dục và đào tạo tại 08 trường học trên địa bàn huyện (*chi lần 1 vào tháng 12 hoặc tháng 01 năm sau; chi lần 2 vào tháng 5, tháng 6 hoặc tháng 7*), dẫn tới thời gian chi trả chậm 01 đến 03 tháng so với quy định tại Khoản 10 Điểm c Khoản 2 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ (*lần 1 chi trả vào tháng 11 hoặc tháng 12; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm*); Trường mầm non, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Hồng Thái chưa thực hiện chi trả hỗ trợ miễn, giảm học phí, chi phí học tập và tiền ăn trưa học kỳ II năm học 2021 - 2022.

6.4. Chưa thực hiện hỗ trợ tiền điện quý II/2022 cho hộ nghèo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Tại 02 xã được Thanh tra (Xã Hồng Thái và Xã Tân Văn, huyện Bình Gia)

7.2. Chưa lập danh sách các hộ cần rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (xã Hồng Thái).

7.2. Việc thực hiện dự án hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo do UBND xã Hồng Thái và xã Tân Văn làm chủ đầu tư có một số nội dung chưa đúng quy định:

- Đơn đăng ký tham gia dự án của các hộ gia đình không thể hiện đầy đủ các điều kiện để xem xét, lựa chọn đối tượng tham gia dự án (diện tích đất, chuồng trại, tư liệu sản xuất) theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BT ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Xã Hồng Thái: dự án hỗ trợ gà ri lai giống; dự án hỗ trợ gà ri giống và vịt bầu giống).

- Biên bản họp thôn không ghi cụ thể số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan tham gia cuộc họp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 và Phụ lục 01 Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (xã Hồng Thái: dự án hỗ trợ gà ri giống, dự án hỗ trợ gà ri giống và vịt bầu giống, dự án trồng cây hồi giống; mô hình nuôi bò sinh sản; xã Tân Văn: 02 dự án hỗ trợ gà ri giống).

- Thuyết minh dự án không thể hiện kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình chăn nuôi, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng; công tác chuẩn bị về chuồng trại theo quy định tại Phụ lục 02 Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (mô hình nuôi bò sinh sản tại xã Hồng Thái).

- Không xem xét hết các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động và tư liệu sản xuất khi bình xét, lựa chọn đối tượng tham gia dự án (các hộ gia đình có đơn đăng ký thì được hỗ trợ), chưa đảm bảo nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (xã Hồng Thái: dự án hỗ trợ gà ri giống; dự án hỗ trợ cây hồi giống).

- Mức hỗ trợ trong cùng một dự án không có sự phân biệt diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo hoặc cùng diện đối tượng là hộ nghèo/hộ cận nghèo nhưng mức hưởng khác nhau là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Lạng Sơn (xã Hồng Thái: dự án hỗ trợ gà ri giống, dự án hỗ trợ cây hồi giống; xã Tân Văn: 02 dự án hỗ trợ gà ri giống).

- Thực hiện hỗ trợ đàn trải, manh mún dẫn tới dự án không hiệu quả, hộ dân tham gia dự án chưa thoát được nghèo: mức hỗ trợ được 9/16/27/41 con gà giống tương ứng số tiền từ 317.000 đồng đến 2.100.000 đồng, kết quả chăn nuôi chủ yếu phục vụ nhu cầu lấy thịt của hộ gia đình (dự án hỗ trợ gà ri giống cho 330 hộ tại xã Hồng Thái; dự án hỗ trợ gà ri giống cho 116 hộ tại xã Tân Văn); hỗ trợ 149 cây hồi giống tương ứng 670.000.000 đồng (dự án hỗ trợ cây hồi giống cho 335 hộ tại xã Hồng Thái); hỗ trợ 179 cây cát sâm giống tương ứng 1.070.420 đồng, 592 cây giống tương ứng 3.540.160 đồng (dự án hỗ trợ cây cát sâm giống cho 72 hộ tại xã Tân Văn).

Trên đây là thông báo về những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã được chỉ ra trong Kết luận số 230/KL-TTr ngày 16/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin thông báo đến các cơ quan, đơn vị được biết để thực hiện tự kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những sai sót tương tự./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- UB MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở; CVP Sở; P. KH-TC;
- Lưu: VT, BTXH-TE.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Huân